

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 61/2025/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2025*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Ông Phạm Công Lương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thùy Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Bích Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1995, tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: ** Hoàng Thế Thiện, tổ 96, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (nay là phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng). Số CCCD: 049095005***; cấp ngày 22.01.2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Phạm Văn T1 (sinh năm 1966, còn sống) và bà Mai Thị Ngọc L (sinh năm: 1972, còn sống). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06.9.2019 bị Công an phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2025, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 31/3/2025, trên tuyến đường Trưng Nữ Vương khi qua ngã tư đường Trưng Nữ Vương - Duy Tân, phường Hòa Thuận Tây, Q. Hải

Châu (cũ), nay là phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng. Tổ tuần tra CSGT Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp cùng Công an phường Hòa Thuận Tây tiến hành tra thì phát hiện Phạm Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển kiểm soát 4301-889.**, vừa điều khiển phương tiện vừa sử dụng điện thoại nên tiến hành dừng phương tiện và mời T về Công an phường Hòa Thuận Tây để làm việc. Quá trình kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, T có hành vi tàng trữ trong cốp xe 01 gói thuốc là nhãn hiệu Caraven Demi, kích thước (8,5x4,7x 1,9cm) bên trong có 01 gói nilông kích thước (04x07cm) có chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 nắp nhựa màu trắng trên nắp nhựa có gắn 01 nó thủy tinh có bám dính chất bột màu trắng, một ống hút màu đỏ, trắng kích thước (20x0,5cm), 01 ống hút màu cam, trắng kích thước (06x0,5cm) có bám dính chất bột màu trắng, 01 một bát lửa ga dài khoảng 7,6cm có nắp bát lửa màu hồng, trên bát lửa có in chữ Hoa Việt, là ma túy và dụng cụ nhằm mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- Tất cả ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nêu trên.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10s, màu xanh, dung lượng 128GB, Số IMEI 1: 862625051063262, số IMEI 2: 862625051063270 đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, gắn BKS: 43D1-889.**, có số máy: JF95E-0027523; có số khung: JRLHJF9504L Y016563, đã qua sử dụng. Xe do Phạm Văn T đứng tên sở hữu và sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T tại ** Hoàng Thế Thiện, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, thu giữ: tại phòng ngủ phía sau tầng 2 ngôi nhà, trong tủ quần áo có 01 hộp giấy máu trắng có chữ CELINE, bên trong có 02 nó thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu xanh trắng.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của T, có 03 cuộc gọi nhỡ, 01 cuộc gọi đi ngày 31.3.2025 với số 0332221824 lưu tên “Bạn Tuấn”; có đoạn tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa T và Anh Tuấn.

Tại Kết luận giám định số 251/KL-KTHS ngày 08.4.2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A1, chất rắn màu trắng đục bám dính trong nó thủy tinh ký hiệu A2, chất bột màu trắng bám dính ống hút nhựa màu cam trắng ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A1 : 1,880 gam; mẫu A2: 0,055 gam; không xác định mẫu bám dính ký hiệu A3.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 407/BKL-CSMT ngày 01.8.2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là: 01 bì niêm phong ký hiệu A, bên trong 1,421 gam mẫu ký hiệu A1, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút màu đỏ, trắng kích thước (20 x 0,5cm), 01 ống hút màu cam, trắng kích thước (06 x 0,5cm) và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 bật lửa ga dài khoảng 7,6cm có nắp bật lửa màu hồng, trên bật lửa có in chữ Hoa Việt; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 hộp giấy màu trắng có chữ CELINE, bên trong có 02 nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu xanh trắng.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi Note 10s, màu xanh, dung lượng 128GB, số Imei 1: 862625051063262, Imei 2: 86262505163270 đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại SH125, màu đen, gắn BKS 43D1 – 889.**, số máy JF95E-0027523, số khung JRLHJF9504LY016563, dung tích xi lanh 124,8cm³ đã qua sử dụng. Tuy nhiên, cần tiếp tục giữ chiếc xe này để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, đã thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 31/3/2025, trên tuyến đường Trưng Nữ Vương khi qua ngã tư đường Trưng Nữ Vương - Duy Tân, phường Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu (cũ), nay là phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ 1,935 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018 của Chính phủ: tính tổng khối lượng Methamphetamine là 1,880 gam + 0,055 gam = 1,935 gam. Do đó, hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Văn T nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu thể hiện rõ ở việc đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Phạm Văn T tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ một đến năm năm, phạt quản chế, cấm cư trú từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T số tiền 25.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu A, bên trong 1,421 gam mẫu ký hiệu A1, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút màu đỏ, trắng kích thước (20 x 0,5cm), 01 ống hút màu cam, trắng kích thước (06 x 0,5cm) và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 bật lửa ga dài khoảng 7,6cm có nắp bật lửa màu hồng, trên bật lửa có in chữ Hoa Việt; 01 vỏ bao thuốc lá, 01 hộp giấy màu trắng có chữ CELINE, bên trong có 02 nỏ thủy tinh và

01 ống hút bằng nhựa màu xanh trắng. Đây là vật cầm tàng trữ lưu hành và vật liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi Note 10s, màu xanh, dung lượng 128GB, số Imei 1: 862625051063262, Imei 2: 86262505163270 đã qua sử dụng. Vật chứng này là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại SH125, màu đen, gắn BKS 43D1 – 889.**, số máy JF95E-0027523, số khung JRLHJF9504LY016563, dung tích xi lanh 124,8cm³ đã qua sử dụng. Tuy nhiên, cần tiếp tục giữ chiếc xe này để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

[8] Ngoài ra:

Bị cáo Phạm Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định khoảng đầu tháng 3 năm 2025, T quen biết với Từ Anh T2 (sinh năm: 1997, HKTT: Nhị Đình 2. xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn (cũ), nay là xã Điện Bàn Tây, tỉnh Quảng Nam). Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30.3.2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đến gặp trực tiếp nhờ T2 mua ma túy, đưa điện thoại có tài khoản ví momo, số tài khoản: 09646219**, mang tên Phạm Văn T để T2 tự đi mua và thanh toán số tiền 1.300.000 đồng cho tài khoản của Nguyễn Văn T3 (sinh năm: 1992; HKTT: khu phố Ngọc Tam, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng). T2 mua ma túy của ai thì T không rõ. Tuy nhiên, qua làm việc ban đầu, Từ Anh T2 không thừa nhận việc mua ma túy giúp T, không biết số ma túy của T từ đâu mà có. Hiện nay, Từ Anh T2, Nguyễn Văn T3 đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Với tài liệu chứng cứ thu thập được chưa đủ cơ sở kết luận Từ Anh T2 là người mua ma túy giúp T. Tiến hành nhận dạng, T và T2 nhận ra được nhau. Đối tượng T2, T3 hiện chưa tiến hành làm việc được nên Cơ quan điều tra tiến hành tách hành vi, tài liệu liên quan trong vụ án ra để tiếp tục điều tra, làm rõ là phù hợp.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A, bên trong 1,421 gam mẫu ký hiệu A1, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút màu đỏ, trắng kích thước (20 x 0,5cm), 01 ống hút màu cam, trắng kích thước (06 x 0,5cm) và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 bật lửa ga dài khoảng 7,6cm có nắp bật lửa màu hồng, trên bật lửa có in chữ Hoa Việt; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 hộp giấy màu trắng có chữ CELINE, bên trong có 02 nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu xanh trắng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi Note 10s, màu xanh, dung lượng 128GB, số Imei 1: 862625051063262, Imei 2: 86262505163270 đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại SH125, màu đen, gắn BKS 43D1 – 889.**, số máy JF95E-0027523, số khung JRLHJF9504LY016563, dung tích xi lanh 124,8cm³ đã qua sử dụng. Tuy nhiên, cần tiếp tục giữ chiếc xe này để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

(Các vật chứng hiện nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2025).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND KV 1 – Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Phòng HS nghiệp vụ CA TPĐN;
- Phòng THADS KV 1 – TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Anh Đào

